

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 367/2024/DS-ST
Ngày: 27- 11 - 2024
V/v tranh chấp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Quang Minh

Ông Nguyễn Công Trường

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Hiếu Nghĩa là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 27 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 725/2024/TLST-DS ngày 06 tháng 8 năm 2024 về việc “Tranh chấp hụi”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 464/2024/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 10 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Tuyết A, sinh năm 1982 (Có mặt);

Bị đơn: Bà Phạm Thị Mỹ K, sinh năm 1971 (Vắng mặt);

Cùng cư trú: Ấp 1, xã K, huyện T, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 06/7/2024 và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Tuyết A trình bày: Bà tham gia hụi do bà Phạm Thị Mỹ K làm chủ tổng cộng 06 dây với 07 phần hụi cụ thể như sau:

- Dây hụi ngày 06/4/2020 âm lịch, loại 5.000.000 đồng, gồm 30 phần, mỗi tháng khai một lần. Bà tham gia 01 phần (Thứ tự số 10 trong danh sách hụi), bà đóng hụi được 24 kỳ, hốt hụi ở kỳ 25 được số tiền 132.500.000 đồng, trừ tiền hoa hồng là 2.200.000 đồng, bà được nhận số tiền 130.300.000 đồng.

Vào ngày 30/4/2022 đôi bên tính nợ hụi với nhau đối với dây hụi này (Do dây hụi này bà hốt hụi trước các dây còn lại, đôi bên có lập giấy chốt nợ đề ngày 30/4/2022 mà bà đã cung cấp cho Tòa án). Theo đó, bà đóng lại 05 kỳ hụi chết chưa đến hạn cho bà K là 25.000.000 đồng (05 kỳ x 5.000.000 đồng) và đóng hụi dây ngày 10/4/2022 là 1.300.000 đồng, bà được thực nhận số tiền 104.000.000 đồng, nhưng đến nay bà K chưa giao số tiền này cho bà.

- Dây hụi ngày 20/9/2019 âm lịch, loại 5.000.000 đồng, gồm 14 phần, ba

tháng khai một lần. Bà tham gia 01 phần (Thứ tự số 09 trong danh sách hội), bà đóng hội đến mãn và hốt hội được số tiền 65.000.000 đồng, trừ tiền hoa hồng là 2.500.000 đồng, bà được nhận số tiền 62.500.000 đồng nhưng đến nay bà K chưa giao tiền hội cho bà.

- Dây hội ngày 30/10/2020 âm lịch, loại 2.000.000 đồng, gồm 25 phần, mỗi tháng khai một lần. Bà tham gia 01 phần (Thứ tự số 12 trong danh sách hội), bà đóng hội được 21 kỳ, hốt hội ở kỳ 22 được số tiền 46.800.000 đồng, trừ tiền hoa hồng là 800.000 đồng, bà được nhận số tiền 46.000.000 đồng nhưng đến nay bà K chưa giao số tiền này cho bà.

- Dây hội ngày 10/5/2021 âm lịch, loại 3.000.000 đồng, gồm 22 phần, mỗi tháng khai một lần. Bà tham gia 02 phần (Thứ tự số 03 và 04 trong danh sách hội), bà đóng hội được 15 kỳ, hốt hội ở kỳ 16, 17 được tổng số tiền 90.000.000 đồng, trừ tiền hoa hồng là 2.400.000 đồng, bà được nhận số tiền 87.600.000 đồng nhưng đến nay bà K chưa giao số tiền này cho bà.

- Dây hội ngày 30/01/2021 âm lịch, loại 5.000.000 đồng, gồm 16 phần, mỗi tháng khai một lần. Bà tham gia 01 phần (Thứ tự số 16 trong danh sách hội), bà đóng hội đến mãn và hốt hội được số tiền 75.000.000 đồng, trừ tiền hoa hồng là 2.200.000 đồng, bà được nhận số tiền 72.800.000 đồng nhưng đến nay bà K chưa giao tiền hội cho bà.

- Dây hội ngày 20/6/2021 âm lịch, loại 5.000.000 đồng, gồm 14 phần, hai tháng khai một lần. Bà tham gia 01 phần (Thứ tự số 06 trong danh sách hội), bà đóng hội được 07 kỳ thì bà K ngừng hội. Số tiền bà được nhận ở dây hội này là 35.000.000 đồng, trừ tiền hoa hồng là 2.500.000 đồng, bà K còn nợ bà số tiền 32.500.000 đồng.

Vào ngày 15/5/2022 đôi bên tính nợ hội với nhau đối với 05 dây hội với 06 phần hội nêu trên. Đôi bên có lập giấy chốt nợ đề ngày 15 năm 20/22 mà bà đã cung cấp cho Tòa án. Theo đó, bà K nợ bà tổng số tiền 255.650.000 đồng, nhưng đến nay bà K chưa giao số tiền này cho bà.

- Như vậy, bà K nợ bà tổng số tiền 359.650.000 đồng (255.650.000 đồng + 104.000.000 đồng); bà K trả cho bà được số tiền 18.000.000 đồng; còn nợ lại số tiền 341.650.000 đồng. Nay bà yêu cầu bà K trả cho bà số tiền này.

Tại biên bản làm việc ngày 24/10/2024, bị đơn bà Phạm Thị Mỹ K trình bày:
“Vào ngày 20/9/2019 âm lịch bà có mở dây hội loại 5.000.000 đồng, gồm 14 phần, bà Nguyễn Tuyết A tham gia 01 phần; Bà không nhớ dây hội này mãn hay ngừng hội. Vào ngày 30/10/2020 âm lịch bà có mở dây hội loại 2.000.000 đồng, gồm 25 phần, bà Nguyễn Tuyết A tham gia 01 phần; Dây hội này bà ngừng nhưng do thời gian đã lâu nên bà không nhớ ngày ngừng hội. Vào ngày 10/5/2021 âm lịch bà có mở dây hội loại 3.000.000 đồng, gồm 22 phần, bà Nguyễn Tuyết A tham gia 02 phần; Dây hội này bà ngừng nhưng do thời gian đã lâu nên bà không nhớ ngày ngừng hội. Vào ngày 30/01/2021 âm lịch bà có mở dây hội loại 5.000.000 đồng,

gồm 16 phần, bà Nguyễn Tuyết A tham gia 01 phần; Dây hụi này bà ngừng nhưng do thời gian đã lâu nên bà không nhớ ngày ngừng hụi. Vào ngày 20/6/2021 âm lịch bà có mở dây hụi loại 5.000.000 đồng, gồm 14 phần, bà Nguyễn Tuyết A tham gia 01 phần. Dây hụi này bà ngừng nhưng do thời gian đã lâu nên bà không nhớ ngày ngừng hụi. Sau đó, bà và bà Tuyết Anh chót nợ với nhau. Theo đó, bà nợ bà Tuyết Anh tổng số tiền 255.650.000 đồng là đúng (Chót ngày 15 năm 2022).

Vào ngày 06/4/2020 âm lịch bà có mở dây hụi loại 5.000.000 đồng, gồm 30 phần, bà Nguyễn Tuyết A tham gia 01 phần. Dây hụi này bà ngừng nhưng do thời gian đã lâu nên bà không nhớ ngày ngừng hụi. Bà xác định chữ viết tại giấy chót nợ ngày 30/4/2022 là do bà viết ra. Tuy nhiên, bà xác định bà và bà Tuyết Anh đã cộng và gom số tiền 104.000.000 đồng của giấy này qua giấy chót hụi ngày 15 năm 2022. Như vậy, tổng số tiền hụi bà nợ bà Tuyết Anh là 255.650.000 đồng, không phải số tiền 341.650.000 đồng như trình bày tại đơn khởi kiện của bà Tuyết Anh. Do hiện nay bà không còn khả năng thanh toán số tiền này cho bà Tuyết Anh nên bà đề nghị các cơ quan chức năng xử lý tài sản hiện có của bà để thanh toán nợ cho bà Tuyết Anh”.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Phạm Thị Mỹ K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà không có mặt tại phiên tòa. Do đó căn cứ vào Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà K.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Tuyết A đòi bị đơn bà Phạm Thị Mỹ K trả nợ hụi số tiền 341.650.000 đồng, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Nguyên đơn bà Nguyễn Tuyết A và bị đơn bà Phạm Thị Mỹ K thống nhất xác định việc mở hụi của bà K và việc tham gia hụi của bà Tuyết Anh. Theo đó, bà Tuyết Anh tham gia tổng cộng 06 dây hụi với 07 phần hụi do bà K làm chủ như trình bày của bà Tuyết Anh và bà K.

[2.1] Xét Giấy chót hụi ngày 15 năm 20/22:

Bà K thừa nhận vào ngày 15/5/2022 bà K và bà Tuyết Anh chót nợ hụi với nhau, chữ viết tại “Giấy chót nợ ngày 15 năm 20/22” do bà K viết ra. Theo đó, bà K nợ bà Tuyết Anh tổng số tiền 255.650.000 đồng.

Khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: “Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”.

Do bà K thừa nhận nên bà Tuyết Anh không phải chứng minh. Như vậy, bà K nợ bà Tuyết Anh số tiền 255.650.000 đồng là thực tế có xảy ra. Do đó, yêu cầu của bà Tuyết Anh đòi với số tiền này là có cơ sở để chấp nhận.

[2.2] Xét Giấy chốt nợ ngày 30 tháng 4/2022:

Bà K thừa nhận vào ngày 30/4/2022 bà K và bà Tuyết Anh chốt nợ hụi với nhau, chữ viết tại “Giấy chốt nợ ngày 30 tháng 4/2022” do bà K viết ra. Theo đó, bà K nợ bà Tuyết Anh số tiền 104.000.000 đồng. Tuy nhiên, bà K cho rằng khoản nợ này đã được cộng vào khoản nợ 255.650.000 đồng tại “Giấy chốt nợ ngày 15 năm 20/22”; trong khi bà Tuyết Anh không thừa nhận.

Xét thấy, giấy chốt nợ ngày 30/4/2022 có nội dung: “Biên nhận tiền hụi 5 triệu, tổng 30 chung. Chết $24 \times 50 = 1200.0000$. Sống $5 \times 25 = 12500 000$. Hốt 1 = 1.3250000. Trừ cò = 2.200.000. Bằng = 130.300.000. Trừ đóng đúp 5 lần mãi rồi 25.000.000. Số tiền còn lại 105.300.000 đồng. Tổng cộng còn lại 104.000.000. Hụi ngày 10 tháng 4/2022 và 170 đóng 1.300.000”. Còn giấy chốt nợ ngày 15/5/2022 có nội dung: “Bà Xui Khánh. 4 dây hụi còn lại 150.650.000. Hụi 5 triệu 3 tháng 1 lần 72.500.000. Hụi 5 triệu 2 tháng 1 lần cộng thêm 2 chung hụi mùa 32.500.000. Tính hết 6 chung hụi 255.650.000”.

Bà K thừa nhận bà Tuyết Anh tham gia tổng cộng 06 dây hụi với 07 phần hụi nhưng giấy chốt nợ ngày 15/5/2022 chỉ bao gồm 06 phần hụi, thiếu 01 phần hụi; cộng hai giấy chốt nợ mới đủ 07 phần hụi mà bà Tuyết Anh tham gia. Trường hợp khoản nợ 104.000.000 đồng đã được cộng vào khoản nợ 255.650.000 đồng thì không có lý do gì bà K không yêu cầu bà Tuyết Anh giao lại bản gốc giấy chốt nợ ngày 30/4/2022 để tiêu hủy mà vẫn để cho bà Tuyết Anh cất giữ bản gốc như hiện nay. Do đó, lời trình bày của bà K về việc cộng nợ là không có cơ sở để chấp nhận.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định giữa bà K và bà Tuyết Anh đã chốt nợ hụi với nhau hai lần. Lần thứ nhất vào ngày 30/4/2022 theo đó bà K nợ bà Tuyết Anh số tiền 104.000.000 đồng và lần thứ hai vào ngày 15/5/2022 theo đó bà K nợ bà Tuyết Anh số tiền 255.650.000 đồng.

Bà Tuyết Anh xác định bà K đã trả được số tiền 18.000.000 đồng; việc này có lợi cho bị đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Tổng số tiền bà K nợ bà Tuyết Anh là 359.650.000 đồng; bà K đã trả cho bà Tuyết Anh số tiền 18.000.000 đồng; còn nợ lại số tiền 341.650.000 đồng. Do bà K chưa trả cho bà Tuyết Anh số tiền này nên cần buộc bà K trả cho bà Tuyết Anh là phù hợp.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật. Theo đó, bà K phải chịu án phí số tiền 17.082.500 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 471 Bộ luật Dân sự; Các Điều 15, 16, 17, 18 Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính

phủ về hộ, hộ, biên, phường; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Tuyết A.

Buộc bà Phạm Thị Mỹ K trả cho bà Nguyễn Tuyết A số tiền 341.650.000 đồng (Ba trăm bốn mươi một triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

2. Về án phí:

- Bà Phạm Thị Mỹ K phải chịu án phí số tiền 17.082.500 đồng (Mười bảy triệu không trăm tám mươi hai nghìn năm trăm đồng), chưa nộp.

- Bà Nguyễn Tuyết A không phải chịu án phí. Ngày 06/8/2024 bà Tuyết Anh đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 8.541.000 đồng (Tám triệu năm trăm bốn mươi một nghìn đồng) tại biên lai thu tiền số 0005441 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau, được nhận lại.

3. Về nghĩa vụ thi hành án:

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn bà Nguyễn Tuyết A có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn bà Phạm Thị Mỹ K có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Lê Thị Hồng Hà